

Số: /QĐ-ĐS

Hà Nội, ngày tháng 11 năm 2021

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ  
trong trường hợp cháy, nổ của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam**

### HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN TỔNG CÔNG TY ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM

*Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy ngày 22 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Quyết định số 973/QĐ-TTg ngày 25 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển Công ty mẹ - Tổng công ty Đường sắt Việt Nam thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;*

*Căn cứ Nghị định số 11/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ về việc ban hành Điều lệ, tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam;*

*Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;*

*Căn cứ Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy;*

*Căn cứ Thông tư số 08/2018/TT-BCA ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2017/NĐ-CP;*

*Căn cứ Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Nghị định số 136/2020/NĐ-CP;*

*Theo đề nghị của Tổng Giám đốc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong trường hợp cháy, nổ của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 682/QĐ-ĐS ngày 02/6/2015 của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, các quy định trước đây trái với quy chế này đều bãi bỏ.

**Điều 3.** Tổng Giám đốc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam; Thủ trưởng các đơn vị; Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các Công ty cổ phần có vốn góp chi phối của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Ủy ban QLVNN tại doanh nghiệp, Bộ GTVT, Cục ĐSVN, Cục C07/Bộ Công an (để b/cáo);
- Đảng ủy TCT ĐSVN;
- HĐTV TCT ĐSVN;
- Ban TGD (để t/hiện);
- Công đoàn, Đoàn TN TCT ĐSVN;
- Lưu: VT, ANAT.

**TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN  
CHỦ TỊCH**

**Vũ Anh Minh**

## QUY CHẾ

**Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong  
trường hợp cháy nổ của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐS ngày tháng năm 2021)

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy chế này quy định việc thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy bao gồm cả việc cứu nạn, cứu hộ khi xảy ra cháy nổ; trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị và cơ sở trong việc tổ chức thực hiện; công tác tổ chức; trang bị, bảo quản và sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy; bảo hiểm cháy nổ và chế độ báo cáo về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.

2. Hoạt động cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ: Các sự cố, tai nạn cháy, tai nạn nổ; tai nạn sập, đổ nhà, công trình, thiết bị máy móc, cây cối, tai nạn sạt lở đất, đá, tai nạn có người bị mắc kẹt trong nhà; công trình, trong thiết bị, trong hầm.

3. Công tác cứu nạn, cứu hộ (không do nguyên nhân cháy nổ) được thực hiện theo “Quy định trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trên đường sắt quốc gia trong việc giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt” của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy chế này áp dụng đối với Công ty mẹ - Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, các đơn vị trực thuộc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam tại các Công ty cổ phần có vốn góp chi phối và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến tổ chức, thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy và công tác cứu nạn, cứu hộ. Các hoạt động của Đường sắt trong phạm vi Tổng công ty Đường sắt Việt Nam quản lý.

#### **Điều 3. Giải thích từ ngữ và chữ viết tắt**

Các từ ngữ và chữ viết tắt trong quy chế này được hiểu như sau:

1. “*Tổng công ty*” là Công ty mẹ - Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu theo Quyết định số 973/QĐ-TTg ngày 25 ngày 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Gọi tắt là “*các đơn vị*”, bao gồm:

a) *Đơn vị hạch toán phụ thuộc Tổng công ty*: Văn phòng và các Ban của Tổng công ty; Trung tâm Điều hành giao thông vận tải đường sắt; các Chi nhánh Xí nghiệp đầu máy; các Chi nhánh Khai thác đường sắt, Chi nhánh Ga Đồng Đăng;

b) *Đơn vị sự nghiệp*: Trường Cao đẳng Đường sắt; Trung tâm Y tế đường sắt; các Ban Quản lý dự án đường sắt;

c) *Công ty con* là các Công ty cổ phần có vốn góp chi phối của Tổng công ty Đường

sắt Việt Nam.

3. *Cơ sở đường sắt thuộc diện quản lý về phòng cháy, chữa cháy* là các cơ sở được quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quy chế này.

4. *Cơ sở đường sắt có nguy hiểm về cháy, nổ* là cơ sở thuộc diện quản lý về phòng cháy, chữa cháy nhưng có yêu cầu cao về bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy được quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quy chế này.

5. *Cơ sở đường sắt do cơ quan Công an quản lý* về bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy được quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Quy chế này.

6. *Cơ sở đường sắt do các đơn vị, cơ sở đường sắt quản lý* về bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy được quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Quy chế này.

Đơn vị có thể có một hoặc nhiều cơ sở; trong phạm vi một cơ sở có thể có nhiều cơ quan, tổ chức cùng hoạt động.

7. *Tàu* là phương tiện giao thông đường sắt được lập bởi đầu máy, toa xe hoặc đầu máy chạy đơn, toa xe động lực, phương tiện động lực chuyên dùng di chuyển trên đường sắt.

8. *Luật PCCC* là Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2013.

9. *Nghị định số 136/2020/NĐ-CP* là Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy.

10. *Nghị định số 83/2017/NĐ-CP* là Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18 ngày 7 tháng 2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy.

11. *Thông tư số 149/2020/TT-BCA* là Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy và Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy.

12. *Thông tư số 08/2018/TT-BCA* là Thông tư số 08/2018/TT-BCA ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18 ngày 7 tháng 2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy.

13. *QCVN 08:2018/BGTVT* là quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khai thác đường sắt của Bộ Giao thông vận tải.

14. *Đội PCCC và CNCH cơ sở* là tổ chức gồm những người được giao nhiệm vụ PCCC và CNCH tại đơn vị, cơ sở, hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

15. *CB, CNV-LĐ*: Cán bộ, công nhân viên, người lao động, Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các Công ty cổ phần và lao động hợp đồng tại các đơn vị, cơ sở.

16. *Cứu nạn* là hoạt động cứu người bị nạn khỏi nguy hiểm, đe dọa đến sức khỏe, tính mạng do sự cố, tai nạn cháy, nổ gây ra.

17. *Cứu hộ* là hoạt động cứu phương tiện, tài sản khỏi nguy hiểm do sự cố, tai nạn cháy, nổ gây ra.

18. *Sự cố, tai nạn* là sự việc xâm phạm hoặc đe dọa tính mạng, sức khỏe con người, làm huỷ hoại, hư hỏng hoặc đe dọa an toàn phương tiện, tài sản do cháy, nổ dẫn đến sập nhà, thiết bị, công trình.v.v.

19. *Phòng ngừa sự cố, tai nạn* là các hoạt động nhằm loại trừ nguyên nhân, điều kiện gây ra sự cố, tai nạn.

20. *Liên hiệp lao động khu ga* là công tác phối hợp tổ chức, thực hiện nhiệm vụ giữa các đơn vị đường sắt có liên quan đến hoạt động sản xuất trong khu vực nhà ga quản lý.

21. *Chủ tịch Hội đồng giải quyết sự cố tai nạn sau cháy, nổ* là người chủ trì giải quyết hậu quả sau sự cố, tai nạn do cháy, nổ gây ra.

22. *PCCC*: Phòng cháy và chữa cháy.

23. *CNCH*: Cứu nạn, cứu hộ.

24. *SXKD*: Sản xuất kinh doanh.

25. *VLNCN*: Vật liệu nổ công nghiệp.

#### **Điều 4. Nguyên tắc chung**

1. Trong hoạt động PCCC và CNCH phải lấy phòng là chính, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do cháy, nổ và sự cố, tai nạn gây ra.

2. Chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện, phương án, kế hoạch và các điều kiện khác để chủ động trong công tác phòng và chữa cháy, CNCH kịp thời, hiệu quả.

3. Khi thực hiện chữa cháy, CNCH cần đảm bảo an toàn đối với người, phương tiện tham gia chữa cháy, CNCH và nạn nhân, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về người và tài sản.

4. Việc trang bị phương tiện PCCC và CNCH phải đảm bảo nâng cao chất lượng hiệu quả trong hoạt động PCCC và CNCH của cơ quan, đơn vị cũng như lực lượng PCCC và CNCH đúng theo quy định pháp luật.

5. Chủ tịch Hội đồng giải quyết sau sự cố, tai nạn do cháy, nổ là người có quyền hạn và trách nhiệm cao nhất, được quyền huy động nhân lực, vật lực tại chỗ kể cả các doanh nghiệp kinh doanh đường sắt khác để phục vụ cho công tác chữa cháy, CNCH; phối hợp Cảnh sát PCCC và CNCH, chính quyền địa phương để giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

6. Sau sự cố, tai nạn do cháy, nổ, chủ tịch Hội đồng giải quyết tiến hành phân tích quá trình tổ chức cứu chữa và báo cáo về Tổng công ty; kết quả phân tích và báo cáo của chủ tịch Hội đồng, Ban An ninh – An toàn giao thông đường sắt đề xuất Tổng công ty khen thưởng và biện pháp xử lý kỷ luật, trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong tổ chức thực hiện.

#### **Điều 5. Trách nhiệm của Tổng công ty**

1. Chỉ đạo thống nhất các đơn vị, cơ sở tổ chức triển khai thực hiện các quy định của pháp luật và của Tổng công ty về công tác PCCC và CNCH.

2. Ban hành quy chế, quy định và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác PCCC và CNCH; kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác PCCC và CNCH tại các đơn vị và cơ sở.

3. Hướng dẫn, kiểm tra công tác đảm bảo an toàn PCCC và CNCH tại các đơn vị, cơ sở.

4. Chỉ đạo công tác huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC và CNCH cho cán bộ quản lý về công tác PCCC và CNCH của các đơn vị và cơ sở.

5. Nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong PCCC và CNCH phù hợp với điều kiện thực tế của Tổng công ty.

6. Giải quyết các kiến nghị của các đơn vị và cơ sở về công tác PCCC và CNCH.

7. Phối hợp chặt chẽ với Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ - Bộ Công an, các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền về PCCC và CNCH, tổ chức triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về công tác PCCC và CNCH.

**Điều 6. Trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị, cơ sở; Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các Công ty con**

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức về PCCC và CNCH; xây dựng phong trào toàn dân tham gia PCCC và CNCH; thành lập, duy trì hoạt động đội PCCC và CNCH theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC và CNCH cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý. Trường hợp cơ quan, tổ chức, cơ sở không tự tổ chức được lớp huấn luyện thì phải có văn bản đề nghị cơ quan Cảnh sát PCCC và CNCH tổ chức lớp huấn luyện.

3. Ban hành Quy chế, nội quy, biện pháp về PCCC và CNCH; tổ chức lập, quản lý và lưu giữ hồ sơ hoạt động PCCC và CNCH theo quy định.

4. Bảo đảm kinh phí cho hoạt động PCCC và CNCH, sử dụng kinh phí PCCC và CNCH đúng mục đích, được quy định tại Điều 27 của Quy chế này; duy trì hoạt động của phương tiện PCCC và CNCH; chuẩn bị các điều kiện phục vụ chữa cháy, CNCH; tổ chức chữa cháy và CNCH, khắc phục hậu quả sự cố, tai nạn do cháy gây ra.

5. Xây dựng, phê duyệt theo thẩm quyền và tổ chức thực tập phương án chữa cháy, phương án CNCH của cơ sở, sử dụng lực lượng, phương tiện tại chỗ trong phạm vi quản lý của mình. Phương án chữa cháy và phương án CNCH của cơ sở được quản lý tại cơ sở và sao gửi cho đơn vị Cảnh sát PCCC và CNCH quản lý địa bàn.

6. Trách nhiệm xây dựng và thẩm quyền phê duyệt phương án chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khi xảy ra cháy, nổ:

a) Phương án chữa cháy của cơ sở thuộc Phụ lục II: Do Cơ quan Cảnh sát PCCC và CNCH có trách nhiệm xây dựng; Người đứng đầu đơn vị có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết liên quan tới việc xây dựng phương án chữa cháy theo yêu cầu của cơ quan Công an, bố trí người tham gia và bảo đảm các điều kiện phục vụ xây dựng phương án chữa cháy. Phương án này được quản lý tại Cơ quan Cảnh sát PCCC và sao gửi cho cơ sở (theo mẫu PC18 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP);

b) Phương án chữa cháy của cơ sở thuộc Phụ lục III: Do Người đứng đầu đơn vị, cơ sở xây dựng phương án và được Cơ quan Cảnh sát PCCC và CNCH phê duyệt; phương án này được quản lý tại cơ sở và sao gửi cơ quan Cảnh sát PCCC và CNCH (theo mẫu PC17 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP);

Văn bản đề nghị phê duyệt Phương án chữa cháy của cơ sở thực hiện theo mẫu PC19 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP;

c) Phương án chữa cháy của cơ sở thuộc Phụ lục IV: Người đứng đầu các đơn vị; Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các Công ty con có ý kiến biểu quyết và đề nghị Hội đồng Quản trị Công ty để Công ty có trách nhiệm xây dựng và phê duyệt phương án chữa cháy của cơ sở do đơn vị quản lý;

d) Phương án CNCH của cơ sở: Do người đứng đầu đơn vị có trách nhiệm phê duyệt và ban hành (theo mẫu số 04 Nghị định số 83/2017/NĐ-CP);

e) Đối với Trung tâm Điều hành vận tải Đường sắt thực hiện theo phương án PCCC và CNCH của Cơ quan Tổng công ty, các Trung tâm điều hành khu vực Đà Nẵng, Sài Gòn

thực hiện theo phương án PCCC và CNCH của các Chi nhánh Khai thác đường sắt: Nghĩa Bình, Sài Gòn.

7. Quyết định thành lập Ban chỉ huy PCCC và CNCH, bổ nhiệm đội trưởng, đội phó đội PCCC và CNCH cơ sở; căn cứ vào điều kiện thực tế, quyết định mức hỗ trợ thường xuyên cho đội trưởng, đội phó đội PCCC và CNCH, mức hỗ trợ cho từng chức danh theo quy định tại khoản 3, Điều 34 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP.

8. Các đơn vị, cơ sở có những hoạt động SXKD trong cùng địa bàn quản lý có trách nhiệm phối hợp với đơn vị chủ quản trong việc xây dựng phương án chữa cháy, phương án CNCH, cử lực lượng tham gia đội chữa cháy, CNCH cơ sở và bảo đảm phương tiện chữa cháy CNCH theo quy định.

9. Tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định về PCCC, CNCH; thực hiện nhiệm vụ khác về PCCC, CNCH theo quy định của pháp luật và của Tổng công ty.

### **Điều 7. Trách nhiệm của Liên hiệp lao động khu ga**

1. Chủ tịch Liên hiệp lao động khu ga là người chịu trách nhiệm chính trong công tác PCCC và CNCH trong toàn bộ khu ga (bao gồm các đơn vị, cơ sở có trụ sở đóng trên địa bàn do ga Đường sắt quản lý).

2. Các thành viên tham gia Liên hiệp lao động khu ga là những đơn vị, cơ sở có trụ sở trên địa bàn khu ga Đường sắt quản lý phải phối hợp với Chủ tịch Liên hiệp lao động khu ga (Trưởng ga) trong việc xây dựng phương án chữa cháy, phương án CNCH, đảm bảo lực lượng tham gia đội chữa cháy, CNCH cơ sở và bảo đảm phương tiện chữa cháy, CNCH theo các quy định hiện hành.

3. Tại các khu ga có nhiều trụ sở chính của các đơn vị đường sắt đóng trên đất đường sắt được Tổng công ty giao quản lý, sử dụng; khu làm việc và hoạt động SXKD mang tính độc lập, tách biệt: các đơn vị trên thực hiện công tác PCCC và CNCH riêng biệt theo Luật PCCC, các Nghị định, Thông tư và các quy định liên quan.

### **Điều 8. Trách nhiệm của CB CNV-LĐ**

1. Chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật, của Tổng công ty và các đơn vị, cơ sở về công tác PCCC và CNCH.

2. Nắm vững kiến thức cần thiết về PCCC và CNCH; biết sử dụng dụng cụ, phương tiện PCCC và CNCH được trang bị tại đơn vị và cơ sở.

3. Bảo đảm an toàn về PCCC và CNCH trong quá trình SXKD, khai thác sử dụng kho tàng, bến, bãi; trong quá trình vận hành đầu máy toa xe, trong vận chuyển hành khách, hàng hoá; quản lý nguồn điện, thiết bị tiêu thụ điện; trong sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt, các thiết bị, dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt khác; trong xếp dỡ hàng hoá và bảo quản sử dụng xăng dầu, chất dễ cháy; kịp thời khắc phục các thiếu sót, vi phạm quy định an toàn về PCCC và CNCH.

4. Ngăn chặn nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy nổ, hành vi vi phạm quy định an toàn về PCCC phòng nổ, sự cố, tai nạn.

5. Báo cháy, sự cố, tai nạn và chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ kịp thời khi phát hiện sự việc xảy ra; chấp hành nghiêm lệnh huy động tham gia chữa cháy, CNCH và các hoạt động PCCC và CNCH của đơn vị và cơ sở.

6. Thực hiện quy định khác có liên quan đến trách nhiệm cá nhân trong Luật PCCC.

### **Điều 9. Hội đồng giải quyết sau sự cố, tai nạn do cháy, nổ gây ra**

Tổng Giám đốc Tổng công ty giao cho Thủ trưởng các đơn vị, cơ sở: Căn cứ tính chất mức độ cháy và sự cố, tai nạn xảy ra để thành lập Hội đồng giải quyết, sự cố, tai nạn do cháy gây ra. Chủ tịch Hội đồng phối hợp cơ quan Công an, đơn vị liên quan (nếu có), điều tra xác định nguyên nhân, giải quyết hậu quả; cụ thể như sau:

1. Vụ cháy, sự cố, tai nạn do cháy, nổ xảy ra trong phạm vi địa bàn đơn vị, cơ sở quản lý thì Thủ trưởng đơn vị là Chủ tịch Hội đồng giải quyết.

2. Vụ cháy, sự cố, tai nạn xảy ra trong phạm vi địa bàn nhiều đơn vị, cơ sở liên quan thì Thủ trưởng đơn vị trực tiếp (đơn vị xây dựng phương án) là Chủ tịch Hội đồng giải quyết.

3. Trường hợp xảy ra sự cố, tai nạn do cháy, nổ trên các đoàn tàu chạy trên các tuyến thì Chủ tịch Hội đồng giải quyết (theo quy định giải quyết sự cố tai nạn GTĐS của Tổng công ty).

4. Trường hợp xảy ra sự cố, tai nạn do cháy, nổ có tính chất phức tạp nhiều đơn vị liên quan, thiệt hại lớn về tài sản. Căn cứ vào điều kiện thực tế, Tổng Giám đốc Tổng công ty quyết định thành lập Hội đồng giải quyết và cử Chủ tịch Hội đồng giải quyết phân tích sự cố, tai nạn.

5. Thành phần tham gia phân tích bao gồm các bộ phận liên quan vụ sự cố, tai nạn do cháy, nổ. Tùy theo tính chất mức độ, Tổng Giám đốc Tổng công ty sẽ cử đại diện lãnh đạo giải quyết.

#### **Điều 10. Khen thưởng và xử lý vi phạm**

1. Khen thưởng: Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động PCCC và CNCH thì được khen thưởng theo quy định của Luật thi đua khen thưởng và Quy chế khen thưởng của Tổng công ty.

2. Xử lý vi phạm:

a) Người đứng đầu đơn vị, cơ sở nếu thiếu trách nhiệm trong tổ chức, quản lý, kiểm tra việc thực hiện các hoạt động PCCC và CNCH mà để xảy ra cháy, nổ, sự cố, tai nạn tại đơn vị, cơ sở do mình quản lý thì tùy theo tính chất, mức độ thiệt hại mà bị xử lý kỷ luật theo các quy định của Tổng công ty hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật;

b) Người nào có hành vi vi phạm những quy định về PCCC và CNCH, cản trở các hoạt động PCCC và CNCH thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật theo các quy định của pháp luật hoặc truy cứu trách nhiệm và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

## **Chương II**

### **PHÒNG CHÁY VÀ PHÒNG NGỪA SỰ CỐ, TAI NẠN DO CHÁY NỔ GÂY RA**

#### **Điều 11. Phòng cháy đối với cơ sở**

1. Cơ sở Đường sắt thuộc diện quản lý về PCCC phải thực hiện các yêu cầu cơ bản sau đây:

a) Có quy định, nội quy về an toàn PCCC;

b) Có các biện pháp về phòng cháy;

c) Có hệ thống báo cháy, chữa cháy, ngăn cháy phù hợp với tính chất hoạt động của cơ sở;

d) Có lực lượng, phương tiện và các điều kiện khác đáp ứng yêu cầu về PCCC;

e) Có phương án chữa cháy, thoát nạn, cứu người, cứu tài sản và chống cháy lan;

- f) Bố trí kinh phí cho hoạt động PCCC;
- g) Có hồ sơ theo dõi, quản lý hoạt động PCCC.

2. Cơ sở Đường sắt có nguy hiểm về cháy, nổ và cơ sở do cơ quan Công an bảo đảm về PCCC và CNCH (thuộc Phụ lục II, III), phải bảo đảm các điều kiện an toàn về PCCC theo quy định như sau:

- a) Có quy định, nội quy, biển cấm, biển báo, sơ đồ hoặc biển chỉ dẫn về PCCC, thoát nạn phù hợp với đặc điểm và tính chất hoạt động của cơ sở;
- b) Có quy định và phân công chức trách, nhiệm vụ PCCC trong cơ sở;
- c) Hệ thống điện, chống sét, chống tĩnh điện; thiết bị sử dụng điện, sinh lửa, sinh nhiệt; việc sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt phải bảo đảm an toàn về PCCC;
- d) Có quy trình kỹ thuật an toàn về PCCC phù hợp với điều kiện sản xuất, kinh doanh, dịch vụ;
- e) Có lực lượng PCCC cơ sở được huấn luyện nghiệp PCCC và tổ chức thường trực sẵn sàng chữa cháy đáp ứng yêu cầu chữa cháy tại chỗ;
- f) Có phương án chữa cháy, thoát nạn đã được cơ quan Cảnh sát PCCC xây dựng, phê duyệt theo thẩm quyền;
- g) Có hệ thống giao thông, cấp nước, thông tin liên lạc phục vụ chữa cháy, hệ thống báo cháy, chữa cháy, ngăn cháy, phương tiện PCCC khác, bảo đảm về chất lượng và hoạt động phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC hoặc theo quy định của Bộ Công an;
- h) Có văn bản thẩm duyệt, kiểm tra nghiệm thu về PCCC của cơ quan Cảnh sát PCCC và CNCH đối với công trình quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP;
- i) Có hồ sơ quản lý, theo dõi hoạt động PCCC và CNCH theo quy định tại Điều 25 và Điều 26 Quy chế này.

### **Điều 12. Phòng ngừa sự cố, tai nạn đối với nhà công trình, địa điểm, phương tiện thiết bị**

1. Đối với nhà, công trình, phương tiện thiết bị phải chủ động thực hiện các biện pháp phòng ngừa sự cố, tai nạn theo tiêu chuẩn và quy định của pháp luật.
2. Ở các khu vực dễ xảy ra tai nạn, khu vực phát sinh tồn dư khói, khí độc phải có biển báo, biển cấm.
3. Khi hoạt động ở khu vực, địa điểm dễ sạt lở phải có biển cảnh báo, biển cấm hoặc các giải pháp để đảm bảo an toàn.
4. Đối với các công trình, phương tiện cần trang bị phương tiện thiết bị dụng cụ cứu nạn, cứu hộ, bố trí lối thoát hiểm, các biện pháp bảo đảm an toàn phù hợp.

### **Điều 13. Lực lượng PCCC và CNCH cơ sở và công tác huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC**

1. Tất cả các cơ sở, các đoàn tàu chở khách đều phải thành lập đội PCCC và CNCH cơ sở. Quyết định thành lập đội PCCC và CNCH cơ sở phải được đơn vị hoặc cơ sở ban hành và gửi tới cơ quan Cảnh sát PCCC và CNCH quản lý địa bàn đó.
  - a) Trưởng tàu khách là đội trưởng đội PCCC và CNCH cơ sở (trên tàu khách);
  - b) Lái tàu phụ trách các đoàn tàu hàng (không có Trưởng tàu) là người chỉ huy PCCC và CNCH khi đoàn tàu trong khu gian.



2. Đội PCCC và CNCH cơ sở được biên chế như sau:

a) Cơ sở có dưới 10 người thường xuyên làm việc thì tất cả những người làm việc tại cơ sở đó là thành viên đội phòng cháy và chữa cháy cơ sở, chuyên ngành và do người đứng đầu cơ sở chỉ huy, chỉ đạo;

b) Cơ sở có từ 10 người đến 50 người thường xuyên làm việc thì biên chế của đội phòng cháy và chữa cháy cơ sở, chuyên ngành tối thiểu là 10 người, trong đó có 01 đội trưởng;

c) Cơ sở có trên 50 người đến 100 người thường xuyên làm việc thì biên chế của đội phòng cháy và chữa cháy cơ sở, chuyên ngành tối thiểu là 15 người, trong đó có 01 đội trưởng và 01 đội phó;

d) Cơ sở có trên 100 người thường xuyên làm việc thì biên chế của đội phòng cháy và chữa cháy cơ sở, chuyên ngành tối thiểu là 25 người, trong đó có 01 đội trưởng và 02 đội phó;

3. Nhiệm vụ của đội PCCC và CNCH cơ sở:

a) Đề xuất việc ban hành quy định, nội quy an toàn về PCCC và các quy định về tìm kiếm CNCH;

b) Phối hợp với các cơ quan chức năng và các tổ chức Đoàn thể tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức PCCC và CNCH; xây dựng phong trào quần chúng tham gia PCCC và CNCH cho CB CNV trong đơn vị, cơ sở;

c) Kiểm tra, đôn đốc việc chấp hành các quy định, nội quy an toàn về PCCC và CNCH;

d) Tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC và CNCH;

e) Xây dựng phương án, chuẩn bị lực lượng, phương tiện và thực hiện chữa cháy khi có cháy xảy ra, CNCH khi xảy ra sự cố, tai nạn; tham gia chữa cháy và CNCH ở địa phương, cơ sở khác khi có yêu cầu.

4. Công tác huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC và CNCH:

a) Đối tượng huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC và CNCH: Người đứng đầu cơ sở, người được giao kiêm nhiệm phụ trách công tác PCCC và CNCH; trưởng tàu, lái tàu; cán bộ, đội viên đội PCCC và CNCH cơ sở; người làm việc và phục vụ trên tàu chở khách; thủ kho, nhân viên áp tải hàng nguy hiểm dễ cháy; người làm việc trong môi trường có nguy hiểm về cháy nổ hoặc thường xuyên tiếp xúc với các chất nguy hiểm về cháy nổ hoặc làm việc trong môi trường dễ xảy ra sự cố, tai nạn phải được huấn luyện, bồi dưỡng và được cơ quan Cảnh sát PCCC và CNCH kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ PCCC và CNCH. Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ PCCC và CNCH có giá trị sử dụng trên phạm vi cả nước trong thời hạn 05 năm kể từ ngày cấp; hết thời hạn này, phải huấn luyện lại để được cấp giấy chứng nhận mới;

Các chức danh trên nếu chưa được huấn luyện và cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ PCCC và CNCH thì không được bố trí làm nhiệm vụ;

b) Thời gian huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ và hồ sơ đề nghị huấn luyện PCCC và CNCH thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 33 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP và khoản 3 Điều 11 Nghị định số 83/2017/NĐ-CP.

**Điều 14. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCCC và CNCH và hưởng ứng phong trào toàn dân PCCC**

1. Hàng năm, Thủ trưởng đơn vị và cơ sở phải tổ chức xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về PCCC và CNCH cho CB CNV-LĐ.

a) Nội dung tuyên truyền, phổ biến tập trung vào các văn bản quy phạm pháp luật về PCCC và CNCH, các văn bản hướng dẫn thi hành, quy chuẩn, tiêu chuẩn liên quan đến công tác PCCC và CNCH; những vấn đề mới liên quan đến công tác PCCC và CNCH; kiến thức phổ thông về PCCC và CNCH, các phương pháp, biện pháp phòng ngừa cháy nổ, sự cố, tai nạn;

b) Hình thức tuyên truyền bao gồm: Thông tin, trao đổi trong giao ban sản xuất, sơ kết, tổng kết; phát thanh trên hệ thống truyền thanh; tuyên truyền trên băng rôn, khẩu hiệu, pa nô, áp phích, bảng tin của đơn vị và cơ sở; kết hợp tuyên truyền về PCCC và CNCH trong các nội dung thi đua của đơn vị và cơ sở.

2. Tổ chức các hoạt động PCCC hưởng ứng “Ngày toàn dân PCCC - ngày 4 tháng 10 hàng năm” và “Tuần lễ quốc gia An toàn vệ sinh lao động - PCCN”.

### **Điều 15. Công tác xây dựng, ban hành và phổ biến nội quy, quy định về PCCC và CNCH của đơn vị và cơ sở**

1. Căn cứ vào đặc điểm, tính chất nguy hiểm cháy nổ, sự cố, tai nạn do cháy nổ gây ra của từng đơn vị và cơ sở, Thủ trưởng đơn vị và cơ sở phải ban hành nội quy, quy định về PCCC và CNCH phù hợp với từng hạng mục công trình, từng khu vực sản xuất của đơn vị và cơ sở do mình phụ trách. Nội dung của nội quy, quy định về PCCC và CNCH đối với từng hạng mục, khu vực có nguy hiểm cháy nổ vận dụng theo các mẫu của Phụ lục VI ban hành kèm theo Quy chế này.

2. Nội quy, sơ đồ chỉ dẫn về PCCC và CNCH của nơi nào phải được phổ biến, niêm yết tại vị trí dễ thấy, dễ đọc để mọi người ở nơi đó biết và chấp hành.

3. Khi thuê hoặc cho thuê mặt bằng để làm việc, sản xuất kinh doanh trong hợp đồng phải có điều khoản quy định rõ trách nhiệm bảo đảm an toàn về PCCC và CNCH, trách nhiệm phối hợp trong công tác kiểm tra, xây dựng và thực tập, diễn tập phương án chữa cháy, phương án CNCH, tham gia chữa cháy, CNCH của mỗi bên trong quá trình thực hiện hợp đồng.

### **Điều 16. Trách nhiệm của đơn vị và cơ sở trong đầu tư, xây dựng công trình**

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

a) Đối với các dự án, công trình khi xây dựng mới, cải tạo hoặc thay đổi tính chất sử dụng thuộc diện phải thẩm duyệt thiết kế về PCCC quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP và phương tiện giao thông đường sắt có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn PCCC quy định tại Khoản 2 Điều 8 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP khi chế tạo mới hoặc hoán cải, chủ đầu tư phải lập và trình hồ sơ thẩm duyệt thiết kế về PCCC cho cơ quan Cảnh sát PCCC và CNCH thẩm duyệt. Trong suốt quá trình xây dựng, cải tạo phải tổ chức kiểm tra, giám sát thi công theo đúng thiết kế về PCCC đã được thẩm duyệt. Trong quá trình thi công nếu có sự thay đổi về thiết kế và thiết bị PCCC thì phải giải trình hoặc thiết kế bổ sung và phải được thẩm duyệt lại. Trước khi đưa công trình vào hoạt động, chủ đầu tư phải có văn bản thông báo cho cơ quan Cảnh sát PCCC và CNCH đã thẩm duyệt trước đó đến kiểm tra nghiệm thu về PCCC;

b) Đối với các đơn vị, cơ sở quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP và phương tiện giao thông đường sắt có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn PCCC trước khi đưa vào hoạt động, người đứng đầu đơn vị hoặc cơ sở, đơn vị được giao quản lý và sử dụng phương tiện phải có văn bản thông báo với cơ quan Cảnh sát PCCC và CNCH về việc bảo đảm các điều kiện an toàn về PCCC, đồng thời phải gửi kèm theo các giấy tờ, tài liệu chứng minh việc đáp ứng đầy đủ các điều kiện về PCCC.

2. Trách nhiệm của đơn vị tư vấn thiết kế: Thiết kế bảo đảm các yêu cầu về PCCC và CNCH; chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm thiết kế trong thời gian xây dựng và sử dụng công trình; thực hiện giám sát trong quá trình thi công xây lắp công trình; tham gia nghiệm thu về PCCC và CNCH.

3. Trách nhiệm của đơn vị thi công xây dựng: Phải thi công theo đúng thiết kế về PCCC và CNCH đã được phê duyệt; bảo đảm an toàn về PCCC và CNCH thuộc phạm vi quản lý của mình trong suốt quá trình thi công đến khi bàn giao công trình; lập hồ sơ hoàn công, chuẩn bị các tài liệu và điều kiện để phục vụ công tác nghiệm thu và tham gia nghiệm thu công trình.

4. Trách nhiệm của đơn vị tư vấn quản lý dự án và giám sát thi công: Chịu trách nhiệm trước pháp luật và chủ đầu tư trong việc thực hiện các nội dung về PCCC và CNCH theo cam kết trong hợp đồng ký kết giữa chủ đầu tư và đơn vị tư vấn.

### **Điều 17. Công tác kiểm tra an toàn PCCC và CNCH**

1. Nội dung kiểm tra an toàn về PCCC:

a) Việc tổ chức thực hiện các điều kiện PCCC theo quy định tại Điều 11 của Quy chế này và các quy định khác của pháp luật có liên quan;

b) Việc thực hiện trách nhiệm PCCC của các đối tượng quy định tại Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8 của Quy chế này và các quy định khác của pháp luật có liên quan;

c) Việc chấp hành các yêu cầu về PCCC của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

2. Nội dung kiểm tra phòng ngừa sự cố, tai nạn do cháy nổ đối với nhà công trình, địa điểm, phương tiện thiết bị: Việc tổ chức thực hiện các điều kiện CNCH theo quy định tại Điều 12 của Quy chế này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Công tác kiểm tra an toàn về PCCC và CNCH được tiến hành theo chế độ kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ và kiểm tra đột xuất:

a) Tổ trưởng, đội trưởng, cung trưởng, trạm trưởng, quản đốc phân xưởng và người có chức vụ tương đương có trách nhiệm tổ chức kiểm tra an toàn PCCC và CNCH trong phạm vi quản lý của mình theo chế độ kiểm tra thường xuyên, ít nhất 01 tháng/lần;

b) Lãnh đạo, Thủ trưởng đơn vị và cơ sở có trách nhiệm tổ chức kiểm tra an toàn về PCCC và CNCH trong phạm vi quản lý của mình theo chế độ kiểm tra đột xuất và định kỳ, ít nhất 03 tháng/lần;

c) Lãnh đạo, Thủ trưởng đơn vị cấp trên cơ sở có trách nhiệm tổ chức kiểm tra an toàn PCCC và CNCH trong phạm vi quản lý của mình theo chế độ kiểm tra đột xuất và định kỳ, ít nhất 06 tháng/lần;

d) Tổng công ty tổ chức kiểm tra về an toàn PCCC và CNCH tại các đơn vị và cơ sở theo chế độ kiểm tra đột xuất và định kỳ hàng năm.

4. Trong mỗi lần kiểm tra định kỳ và đột xuất về PCCC và CNCH phải có biên bản kiểm tra, đánh giá ưu, khuyết điểm, phát hiện những vi phạm, thiếu sót trong công tác PCCC và CNCH để đề ra yêu cầu về biện pháp, thời gian khắc phục những thiếu sót đó. Biên bản kiểm tra PCCC và CNCH phải lập theo mẫu số 03, quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Quy chế này và phải lưu giữ để làm cơ sở cho việc phúc tra, đánh giá thi đua khen thưởng hàng năm.

5. Kết quả kiểm tra thường xuyên phải được ghi nhận trong sổ theo dõi.

### **Điều 18. Trang bị, bố trí, lắp đặt phương tiện PCCC và CNCH**

1. Trang bị, bố trí, lắp đặt phương tiện PCCC và CNCH phải phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn về PCCC và CNCH hoặc theo sự hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền:

a) Phương tiện PCCC và CNCH trang bị trên đầu máy Diesel, trên tàu khách và các cầu, hầm đường sắt quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Quy chế này;

b) Phương tiện PCCC và CNCH trang bị cho đội PCCC và CNCH cơ sở theo quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Quy chế này, các phương tiện PCCC và CNCH đã được trang bị tại cơ sở thì được tính đưa vào danh mục phương tiện PCCC và CNCH trang bị cho đội PCCC cơ sở.

2. Các phương tiện PCCC và CNCH phải được kiểm định theo quy định của pháp luật trước khi đưa vào lắp đặt tại đơn vị và cơ sở.

3. Các hệ thống PCCC, phương tiện chữa cháy, dụng cụ phương tiện ngăn ngừa sự cố, tai nạn phải có quy trình vận hành, thao tác sử dụng theo công năng thiết kế hoặc theo phương án PCCC và phương án CNCH được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hệ thống phát lệnh báo động khi có cháy, sự cố, tai nạn như: Kênh, còi, chuông, hệ thống thông tin liên lạc đảm bảo tin cậy phục vụ cho công tác PCCC và CNCH.

4. Các phương tiện, thiết bị, dụng cụ, vật tư chữa cháy, CNCH phải được bảo quản, bảo dưỡng và định kỳ kiểm tra theo quy định, đảm bảo luôn ở tình trạng sẵn sàng chữa cháy, CNCH. Các phương tiện, dụng cụ, vật tư chữa cháy, CNCH ban đầu phải được bố trí, lắp đặt tại nơi dễ thấy, dễ lấy khi cần sử dụng và không bị ảnh hưởng bởi môi trường.

5. Các loại dụng cụ, phương tiện chữa cháy, phương tiện CNCH chất lượng kém, hư hỏng phải được sửa chữa hoặc thay thế kịp thời. Không để dụng cụ, phương tiện đã hư hỏng tại nơi thường trực chữa cháy và CNCH.

6. Phòng, ban, đội, tổ được phân công quản lý và bảo quản trang thiết bị, phương tiện báo cháy, chữa cháy, phương tiện cứu hộ, cứu nạn phải lập sổ sách theo dõi về số lượng, chất lượng, tình trạng hoạt động của trang thiết bị, phương tiện đã được trang bị (Mẫu sổ sách theo dõi về số lượng, chất lượng, tình trạng hoạt động của trang thiết bị, phương tiện qui định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Quy chế này).

### **Điều 19. Điều kiện an toàn về PCCC và CNCH trong vận chuyển hành khách, hàng hoá nguy hiểm về cháy, nổ**

1. Đối với tàu hoả:

a) Tàu hoả vận chuyển hành khách hoặc chất, hàng nguy hiểm dễ cháy, nổ khi chế tạo mới hoặc hoán cải phải thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 16 Quy chế này;

b) Khi tham gia vận chuyển hành khách hoặc hàng hoá nguy hiểm dễ cháy, nổ phải đảm bảo và duy trì đầy đủ các điều kiện an toàn về PCCC theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP;

Trên toa xe khách phải niêm yết nội quy PCCC ở nơi dễ thấy, dễ đọc; phải bố trí dụng cụ PCCC, dụng cụ phương tiện CNCH theo qui định; các ký hiệu, thông tin chỉ dẫn phải rõ ràng, dễ hiểu;

c) Khi vận chuyển chất, hàng nguy hiểm về cháy nổ phải có giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm do cơ quan Cảnh sát PCCC và CNCH có thẩm quyền cấp và gắn các biểu trưng, báo hiệu phù hợp với loại hàng nguy hiểm vận chuyển.

## 2. Đối với người tham gia vận chuyển:

a) Nhân viên điều độ chạy tàu, trực ban chạy tàu ga, trưởng tàu, nhân viên tổ đôn (trưởng đôn; nhân viên ghép nối đầu máy, toa xe; gác ghi), nhân viên hóa vận ga, lái tàu điều khiển phương tiện vận tải hàng nguy hiểm, người áp tải hàng nguy hiểm, thủ kho, người xếp, dỡ hàng nguy hiểm tại các ga, bãi hàng phải được tập huấn về PCCC và CNCH theo quy định;

b) Lái tàu, lực lượng bảo vệ trên tàu, trưởng tàu, nhân viên phục vụ trên tàu, thủ kho, người áp tải chất hàng nguy hiểm cháy nổ phải được huấn luyện và cấp giấy chứng nhận đã qua huấn luyện về PCCC và CNCH do cơ quan Cảnh sát PCCC và CNCH cấp; phải nắm vững nhiệm vụ được phân công trong phương án chữa cháy, phương án CNCH và định kỳ tham gia thực tập phương án chữa cháy, phương án CNCH.

### **Điều 20. Bảo hiểm cháy nổ**

1. Thực hiện bảo hiểm cháy, nổ là một trong những quy định bắt buộc đối với các cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ.

2. Cơ sở Đường sắt có nguy hiểm về cháy, nổ phải thực hiện bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc đối với tài sản của cơ sở đó.

3. Thủ tục thực hiện theo các quy định hiện hành đối với bên được bảo hiểm và bên nhận bảo hiểm.

## **Chương III**

### **CHỮA CHÁY VÀ HOẠT ĐỘNG CỨU NẠN, CỨU HỘ**

#### **Điều 21. Yêu cầu về chữa cháy và CNCH**

1. Người phát hiện thấy cháy hoặc sự cố, tai nạn phải bằng mọi cách báo cho người xung quanh biết và chia nhau gọi cho một hoặc tất cả các đơn vị sau đây: Đội PCCC và CNCH cơ sở, Cảnh sát PCCC và CNCH nơi gần nhất qua số điện thoại 114, chính quyền địa phương sở tại hoặc cơ quan Công an nơi gần nhất.

2. Người có mặt tại nơi xảy ra cháy và sự cố, tai nạn có sức khỏe phải tìm mọi biện pháp để cứu người, ngăn chặn cháy lan và dập cháy; người tham gia chữa cháy và CNCH phải chấp hành mệnh lệnh của người chỉ huy chữa cháy và CNCH.

3. Người chỉ huy chữa cháy và CNCH:

a) Khi nhận được tin báo về vụ cháy, sự cố, tai nạn xảy ra trong phạm vi quản lý của mình, người chỉ huy chữa cháy phải nhanh chóng đến tổ chức chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đồng thời báo cho các cơ quan, đơn vị cần thiết khác để chi viện chữa cháy và CNCH; trường hợp cháy, sự cố, tai nạn xảy ra ngoài địa bàn được phân công quản lý thì sau khi nhận được tin báo cháy, sự cố, tai nạn phải bằng mọi cách nhanh chóng báo cho các cơ quan, đơn vị quản lý địa bàn nơi xảy ra cháy biết để xử lý, đồng thời báo cáo cấp trên của mình;

b) Khi đơn vị Cảnh sát PCCC và CNCH chưa đến kịp thì người đứng đầu đơn vị và cơ sở là người chỉ huy chữa cháy và CNCH;

c) Trường hợp người đứng đầu đơn vị và cơ sở vắng mặt thì đội trưởng đội PCCC và CNCH cơ sở hoặc người được ủy quyền là người chỉ huy chữa cháy và chỉ huy CNCH;

d) Khi đoàn tàu đang ở trong khu gian mà xảy ra sự cố cháy nổ thì trưởng tàu hoặc lái tàu phụ trách đoàn tàu là người chỉ huy chữa cháy; ga gần nhất và các đơn vị đường sắt trong khu vực có trách nhiệm huy động lực lượng cùng tham gia chữa cháy, cứu người, cứu tài sản.

Khi tàu ở trong ga thì trưởng ga là người chỉ huy chữa cháy, trưởng tàu cùng tổ tàu và lái tàu có trách nhiệm tham gia chữa cháy, cứu người, cứu tài sản;

e) Khi đoàn tàu đang ở trong khu gian, trong ga mà xảy ra sự cố, tai nạn thì quy trình xử lý theo quy định của Tổng công ty và các văn bản giải quyết sự cố, tai nạn hiện hành;

f) Khi người có chức vụ cao nhất của đơn vị Cảnh sát PCCC và CNCH đến chữa cháy và CNCH thì là người chỉ huy chữa cháy.

## **Điều 22. Xây dựng và thực tập, diễn tập phương án chữa cháy**

1. Phương án chữa cháy của cơ sở phải bảo đảm các yêu cầu và nội dung cơ bản sau đây:

a) Nêu được tính chất, đặc điểm nguy hiểm về cháy, nổ, độc và các điều kiện liên quan đến hoạt động chữa cháy;

b) Đề ra tình huống cháy phức tạp nhất và một số tình huống cháy đặc trưng khác có thể xảy ra;

c) Đề ra kế hoạch huy động, sử dụng lực lượng, phương tiện chữa cháy;

d) Phương án chữa cháy phải được bổ sung, chỉnh lý kịp thời khi có những thay đổi về tính chất, đặc điểm nguy hiểm về cháy, nổ, độc và các điều kiện liên quan đến hoạt động chữa cháy.

2. Phương án chữa cháy của cơ sở đường sắt (theo mẫu PC17 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP).

3. Phương án chữa cháy của cơ sở phải được tổ chức thực tập, diễn tập định kỳ, số lần thực tập, diễn tập do người có thẩm quyền xây dựng phương án chữa cháy quyết định nhưng không ít hơn một lần/năm; mỗi lần thực tập, diễn tập phương án chữa cháy có thể thực tập, diễn tập một hoặc nhiều tình huống khác nhau, nhưng phải bảo đảm tất cả các tình huống trong phương án đều được thực tập, diễn tập.

## **Điều 23. Xây dựng, thực tập, diễn tập phương án CNCH**

1. Phương án cứu nạn, cứu hộ của cơ sở phải bảo đảm các yêu cầu về nội dung:

a) Nêu được tính chất, đặc điểm nguy hiểm khi xảy ra sự cố, tai nạn;

b) Các điều kiện liên quan đến hoạt động CNCH;

c) Đề ra tình huống sự cố, tai nạn phức tạp và một số tai nạn đặc trưng có thể xảy ra, khả năng xảy ra các nguy hiểm tiếp theo;

d) Phương án cứu nạn, cứu hộ được bổ sung, chỉnh sửa kịp thời khi có thay đổi về tính chất, đặc điểm sự cố, tai nạn có thể xảy ra và các điều kiện liên quan đến hoạt động CNCH.

2. Phương án CNCH được lưu hồ sơ tại đơn vị cơ sở và sao gửi cho cơ quan Cảnh sát PCCC và CNCH.

3. Phương án CNCH được tổ chức thực tập, diễn tập định kỳ ít nhất 2 năm một lần, ngoài ra còn thực tập, diễn tập đột xuất khi có yêu cầu.

## **Điều 24. Khắc phục hậu quả sau cháy nổ; sự cố, tai nạn**

Sau khi cháy nổ, sự cố, tai nạn đã được giải quyết cơ bản, tùy theo quy mô hiện trường và hậu quả sự cố, tai nạn, do cháy gây ra, Tổng giám đốc Tổng công ty, Thủ trưởng đơn vị và cơ sở chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Tiếp tục tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, cấp cứu người bị nạn.

2. Tổ chức bảo vệ hiện trường theo yêu cầu của cơ quan chức năng đồng thời cung cấp thông tin để phục vụ cho công tác điều tra.

3. Nhanh chóng thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả do sự cố, tai nạn, cháy nổ gây ra, phục hồi sản xuất sau khi đã có biên bản hiện trường và ý kiến của cơ quan chức năng.

4. Xác định sơ bộ các thiệt hại về người và tài sản của đơn vị và cơ sở, đồng thời thông báo cho chỉ huy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ biết.

5. Báo cáo và tổ chức rút kinh nghiệm vụ cháy và sự cố, tai nạn xảy ra, xem xét trách nhiệm và xử lý theo quy định tại Điều 10 của Quy chế này.

## **Chương IV**

### **HỒ SƠ THEO DÕI, QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG PCCC VÀ CNCH THỐNG KÊ, BÁO CÁO VỀ PCCC VÀ CNCH**

#### **Điều 25. Hồ sơ theo dõi, quản lý hoạt động PCCC**

1. Hồ sơ theo dõi, quản lý hoạt động PCCC của cơ sở thuộc Phụ lục I ban hành kèm theo Quy chế này bao gồm:

- a) Quy định, nội quy, quy trình, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về PCCC;
- b) Quyết định thành lập đội PCCC cơ sở;
- c) Phương án chữa cháy của cơ sở đã được phê duyệt; báo cáo kết quả tổ chức thực tập, diễn tập phương án chữa cháy;
- d) Biên bản kiểm tra an toàn về PCCC; văn bản đề xuất, kiến nghị về công tác PCCC; biên bản vi phạm và quyết định xử lý vi phạm hành chính về PCCC (nếu có);
- e) Sổ theo dõi công tác tuyên truyền, bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ PCCC và hoạt động của đội PCCC cơ sở; sổ theo dõi phương tiện PCCC; sổ theo dõi công tác kiểm tra PCCC;
- f) Thống kê, báo cáo về PCCC; hồ sơ vụ cháy, nổ (nếu có).

2. Hồ sơ quản lý, theo dõi hoạt động PCCC của cơ sở thuộc Phụ lục II, III, IV ban hành kèm theo Quy chế này thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 4 Thông tư số 149/2020/TT-BCA.

3. Hồ sơ theo dõi, quản lý hoạt động PCCC phải được lưu trữ, cập nhật thường xuyên.

#### **Điều 26. Hồ sơ quản lý, theo dõi hoạt động CNCH**

1. Hồ sơ quản lý, theo dõi hoạt động cứu nạn, cứu hộ bao gồm:

- a) Quy định, nội quy, quy trình các văn bản hướng dẫn về CNCH;
- b) Sơ đồ bố trí vật tư có nguy cơ xảy ra sự cố, tai nạn, sơ đồ bố trí các khu vực dễ xảy ra tai nạn;
- c) Danh sách người được phân công thực hiện nhiệm vụ CNCH;
- d) Phương án CNCH của cơ sở đã được phê duyệt, báo cáo kết quả thực tập, diễn tập phương án CNCH;
- e) Biên bản kiểm tra về PCCC và CNCH; văn bản đề xuất kiến nghị về công tác CNCH;
- f) Sổ theo dõi công tác tuyên truyền, bồi dưỡng huấn luyện nghiệp vụ CNCH, sổ theo dõi phương tiện CNCH;
- g) Thống kê báo cáo về công tác CNCH; hồ sơ vụ việc, việc sự cố, tai nạn và các tài liệu liên quan.

2. Hồ sơ theo dõi, quản lý hoạt động công tác CNCH phải lưu trữ, cập nhật thường xuyên.

### **Điều 27. Kinh phí bảo đảm hoạt động PCCC và CNCH**

1. Kinh phí trang bị hoặc trang bị bổ sung phương tiện PCCC và CNCH; kinh phí bảo dưỡng, bảo trì hệ thống báo cháy, chữa cháy, phương tiện PCCC và CNCH, kiểm định hệ thống chống sét.
2. Kinh phí tổ chức tuyên truyền, huấn luyện nghiệp vụ về PCCC và CNCH.
3. Kinh phí tổ chức thực tập, diễn tập phương án chữa cháy, phương án CNCH.

## **Chương V CHẾ ĐỘ BÁO CÁO**

### **Điều 28. Chế độ thông tin báo cáo**

Thủ trưởng đơn vị và cơ sở phải thực hiện nghiêm túc quy định thống kê, báo cáo về PCCC và CNCH cho Tổng công ty, cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ địa phương theo các nội dung sau:

1. Thống kê về PCCC và CNCH, gồm:
  - a) Thống kê số lần kiểm tra, tuyên truyền, bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ và xử lý vi phạm về PCCC và CNCH;
  - b) Danh sách cán bộ, đội viên đội PCCC và CNCH cơ sở;
  - c) Thống kê về phương tiện, dụng cụ PCCC và CNCH;
  - d) Thống kê về thời gian học tập, thực tập, diễn tập phương án chữa cháy, phương án CNCH; về số vụ cháy, số vụ sự cố, tai nạn do cháy; công tác chữa cháy, công tác CNCH và những nội dung khác liên quan đến hoạt động PCCC và CNCH.
2. Báo cáo về PCCC và CNCH, gồm:
  - a) Báo cáo đột xuất về các vụ cháy, nổ, vụ việc sự cố, tai nạn do cháy (nếu có): Thời gian, địa điểm; diễn biến; kết quả xử lý; sơ bộ nhận định nguyên nhân, đánh giá kết quả xử lý, mức độ thiệt hại; phương hướng và biện pháp xử lý tiếp theo; đề xuất của đơn vị;
  - b) Báo cáo định kỳ về công tác PCCC và CNCH của đơn vị và cơ sở:
    - Báo cáo tháng, các đơn vị báo cáo chung với Báo cáo công tác kiểm tra an toàn giao thông đường sắt hàng tháng;
    - Báo cáo 06 tháng, 01 năm được kết hợp trong báo cáo về công tác Bảo vệ - An ninh, Quốc phòng của đơn vị và cơ sở;
  - c) Báo cáo sơ kết, tổng kết công tác PCCC và CNCH thực hiện theo hướng dẫn của Tổng công ty.

## **Chương VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 29. Tổ chức thực hiện**

1. Căn cứ đặc điểm, điều kiện hoạt động thực tế của từng đơn vị và cơ sở, Thủ trưởng các đơn vị; người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các Công ty cổ phần có trách nhiệm xây dựng Quy chế hoặc Quy định về PCCC và CNCH của đơn vị, cơ sở mình quản lý; đồng thời triển khai, tổ chức thực hiện Quy chế này đến cơ sở và CB, CNV-LĐ do mình phụ trách.



2. Trong quá trình thực hiện nếu có những điểm vướng mắc, phát sinh, các tổ chức và cá nhân liên quan có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản về Tổng công ty (qua Ban An ninh – An toàn Giao thông Đường sắt) để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

3. Các cơ quan, đơn vị, cơ sở thực hiện công tác PCCC và CNCH theo Quy chế này. Trường hợp có những quy định mới của pháp luật có liên quan đến nội dung Quy chế này mà Tổng công ty chưa kịp bổ sung, sửa đổi thì áp dụng theo quy định của Luật PCCC và các văn bản hướng dẫn thi hành.

4. Ban An ninh – An toàn giao thông Đường sắt có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị và cơ sở thực hiện Quy chế và tổng hợp tình hình báo cáo lãnh đạo Tổng công ty./.